BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ** **-------** Số: 1850/TCT-PC *Vv dừng xuất cảnh đối với trường hợp người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ---------- *Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2009*

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 1580/A18.P3VR ngày 31/3/2009 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc tạm dừng xuất cảnh đối với người Việt Nam vi phạm pháp luật về thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng dừng xuất cảnh:

Điều 53 Luật Quản lý thuế được quy định chi tiết tại Điều 29 Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 của Chính phủ, cụ thể như sau:

"Điều 29. Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh.

2. Cơ quan quản lý thuế thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh dừng việc xuất cảnh khi người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế trong các trường hợp sau:

a) Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài.

b) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài hết thời hạn làm việc tại Việt Nam hoặc kết thúc hoạt động cung cấp dịch vụ, hành nghề độc lập tại Việt Nam;

c) Cá nhân có dấu hiệu bỏ trốn khỏi Việt Nam mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế."

Căn cứ quy định nêu trên thì đối tượng dừng xuất cảnh gồm:

- Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài;

- Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài hết thời hạn làm việc tại Việt Nam hoặc kết thúc hoạt động cung cấp dịch vụ, hành nghề độc lập tại Việt Nam;

- Cá nhân có dấu hiệu bỏ trốn khỏi Việt Nam mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (bao gồm cả trường hợp công dân Việt Nam thường trú trong nước đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế).

2. Thẩm quyền dừng xuất cảnh:

Tại Điều 53 Luật Quản lý thuế quy định:

"Điều 53. Hoàn thành nghĩa vụ thuế trong trường hợp xuất cảnh

Người Việt Nam xuất cảnh định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm dừng việc xuất cảnh của cá nhân trong trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo thông báo của cơ quan quản lý thuế".

Tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam:

"Điều 21. Công dân Việt Nam ở trong nước chưa được xuất cảnh nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

4. Đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó...

Điều 22.

1. Thẩm quyền quyết định chưa cho công dân Việt Nam xuất cảnh:…

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định chưa cho xuất cảnh đối với những người nêu tại khoản 4 Điều 21 Nghị định này."

Căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 83 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008:

"2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn".

Căn cứ quy định nêu trên thì: Điều 53 Luật Quản lý thuế quy định thẩm quyền dừng việc xuất cảnh của cá nhân trong trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thuộc về Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

Tuy nhiên tại Điều 21, Điều 22 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 nêu trên thì thẩm quyền quyết định dừng việc xuất cảnh đối với công dân Việt Nam chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế lại thuộc về Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Như vậy, Luật Quản lý thuế và Nghị định số 136/2007/NĐ-CP có quy định khác nhau về cơ quan có thẩm quyền dừng xuất cảnh đối với trường hợp công dân Việt Nam chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế.

Căn cứ theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên thì cơ quan có thẩm quyền dừng xuất cảnh đối với các đối tượng nêu tại điểm 1 Công văn này do cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Tổng cục Thuế mong nhận được sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an để công tác quản lý thuế đạt kết quả theo đúng tinh thần của Luật Quản lý thuế đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2007./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
Bùi Văn Nam